

Phụ lục XXVIII
MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital
("VINACAPITAL-VMEEF")

Số: 20240403/VCFM-VINACAPITAL-VMEEF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 03 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU KINH TẾ HIỆN ĐẠI VINACAPITAL ("VINACAPITAL-VMEEF")** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn văn bản	Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hiệu suất Thị trường Việt Nam VinaCapital Tên tiếng Anh: VinaCapital Vietnam Market Performance Equity Fund Tên viết tắt: VINACAPITAL-VMPF	Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital Tên tiếng Anh: VinaCapital Modern Economy Equity Fund Tên viết tắt: VINACAPITAL-VMEEF	Cập nhật theo giấy phép số 274/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 19/09/2023
2.	Toàn văn bản	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) Địa chỉ: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Tổng Công ty Trung tâm Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) Địa chỉ: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân-Cổ Nhuế 1 , quận Cầu Giấy-Bắc Từ Liêm , thành phố Hà Nội.	Cập nhật theo giấy phép mới của VSDC

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
3.	Toàn văn bản	Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (gọi tắt là "SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCK cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015	Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (gọi tắt là "SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCK cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)	Cập nhật thông tin Ngân hàng giám sát
4.	Trang 1	Quý được giới thiệu trong Bản cáo bạch này là Quý được thành lập theo Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.	Quý được giới thiệu trong Bản cáo bạch này là Quý được thành lập theo Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày/...../2024.	Bổ sung thời điểm đăng ký bản cáo bạch cập nhật với UBCKNN
5.	I.1. Công ty Quản lý Quỹ	Ông Nguyễn Xuân Châu – Kế Toán Trưởng của Công Ty Quản Lý Quỹ	Bà Võ Hoàng Kiều Oanh – Kế Toán Trưởng của Công Ty Quản Lý Quỹ	Cập nhật thay đổi nhân sự của Công ty Quản lý Quỹ
6.	II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	"Giá Dịch Vụ Mua Lại": là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại Chứng chỉ quỹ cho Quý. Giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản	"Giá Dịch Vụ Mua Lại": là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại Chứng chỉ quỹ cho Quý. Giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng	Cập nhật theo Điều lệ quỹ và thực

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		ròng trên một chứng chỉ quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch này.	trên một chứng chỉ quỹ trên tổng giá trị mua lại theo quy định tại Bản Cáo Bạch này.	tế hoạt động của Quỹ
7.	II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	"Giá Dịch Vụ Phát Hành": là mức giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ từ Quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch này.	"Giá Dịch Vụ Phát Hành": là mức giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ từ Quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trên tổng số tiền đăng ký mua theo quy định tại Bản Cáo Bạch này.	Cập nhật theo Điều lệ quỹ và thực tế hoạt động của Quỹ
8.	III.3. Lợi ích khi đầu tư vào quỹ mở VINACAPITAL-VMEEF	VinaCapital – VMPF đầu tư tương đồng theo danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 bao gồm 30 cổ phiếu hàng đầu thị trường về vốn hóa và thanh khoản với nhằm đảm bảo tỷ suất sinh lời kỳ vọng cho nhà đầu tư, đồng thời gia tăng mức độ đa dạng hóa, đảm bảo phân tán rủi ro liên quan đến từng chứng khoán riêng lẻ. Thông thường, để sở hữu một danh mục đa dạng tương tự nếu tự đầu tư thì nhà đầu tư phải có vốn lớn, trong khi Quỹ cho phép nhà đầu tư tham gia với số vốn khá nhỏ.	VinaCapital – VMPF đầu tư tương đồng theo danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 bao gồm 30 cổ phiếu hàng đầu thị trường về vốn hóa và thanh khoản với nhằm đảm bảo tỷ suất sinh lời kỳ vọng cho nhà đầu tư, đồng thời gia tăng mức độ đa dạng hóa, đảm bảo phân tán rủi ro liên quan đến từng chứng khoán riêng lẻ. VINACAPITAL-VMEEF xây dựng danh mục đầu tư chứng khoán đa dạng bao gồm các cổ phiếu có triển vọng tốt về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong dài hạn, gắn liền với các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam như xu hướng đô thị hóa, sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và nền kinh tế số, đảm bảo phân tán rủi ro liên quan đến từng chứng khoán riêng lẻ. Thông thường, để sở hữu một danh mục đa dạng tương tự nếu tự đầu tư thì nhà đầu tư phải có vốn lớn, trong khi Quỹ cho phép nhà đầu tư tham gia với số vốn khá nhỏ.	Cập nhật mục tiêu đầu tư theo Điều lệ quỹ
9.	IV.1. Thông tin chung về Công ty Quản lý quỹ	Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ (Một trăm tỷ đồng)	Vốn điều lệ: 110.000.000.000 VNĐ (Một trăm mười tỷ đồng)	Cập nhật vốn điều lệ của Công ty quản lý quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
10.	IV.2. Giới thiệu các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu của VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands): 938.000 - Số lượng cổ phiếu của Asia Investment & Finance Limited (thành lập tại BVI): 4.766.000 - Số lượng cổ phiếu của VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI): 4.296.000 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu của VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands): 1.031.800 - Số lượng cổ phiếu của Asia Investment & Finance Limited (thành lập tại BVI): 5.242.600 - Số lượng cổ phiếu của VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI): 4.725.600 	Cập nhật vốn điều lệ của Công ty quản lý quỹ
11.	IV.3.5.1. Khái quát hoạt động của Công ty Quản lý quỹ		<p>❖ Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (“VINACAPITAL-VMEEF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 04 tháng 05 năm 2023 theo giấy phép số 50/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào các công ty được hưởng lợi trực tiếp từ các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam, và được mua vào ở mức giá hợp lý.</p>	Bổ sung thông tin Quỹ VINACAPITAL-VMEEF
12.	IV.3.5.1. Khái quát hoạt động của Công ty Quản lý quỹ	<p>❖ Dịch Vụ Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, VCFM cũng đã phát triển dịch vụ ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân trong nước và nước ngoài có vốn lớn và/hoặc có nhu cầu đầu tư các cổ phiếu mà quỹ mở không đáp ứng được. VCFM hiện đang được ủy thác quản lý quỹ đầu tư sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam và Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwa Life Việt Nam cũng như cung cấp dịch vụ ủy thác đầu tư cho các quỹ đầu tư Vietnam Opportunity Fund (VOF), VCG Partners Vietnam Fund (VPF), và công ty quản lý quỹ Kiwoom Asset Management Co., Ltd. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng giá trị danh mục đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước là 1.270 tỷ đồng, cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài là 33.678 tỷ đồng.</p>	<p>❖ Dịch Vụ Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, VCFM cũng đã phát triển dịch vụ ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân trong nước và nước ngoài có vốn lớn và/hoặc có nhu cầu đầu tư các cổ phiếu mà quỹ mở không đáp ứng được. VCFM hiện đang được ủy thác quản lý quỹ đầu tư sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam và Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwa Life Việt Nam cũng như cung cấp dịch vụ ủy thác đầu tư cho các quỹ đầu tư VinaCapital Vietnam Opportunity Fund (VOF), VCG Partners Forum One – VinaCapital Vietnam Fund (VPF), và công ty quản lý quỹ Kiwoom Asset Management Co., Ltd. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng giá trị danh mục đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước là 1.270 tỷ đồng, cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài là 33.678 tỷ đồng.</p>	Cập nhật thông tin dịch vụ ủy thác đầu tư của Công ty quản lý quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
13.	IX.1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán		Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 04/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12 tháng 01 năm 2023.	Bổ sung thông tin giấy phép của Quỹ
14.	IX.1.3. Giấy chứng nhận đăng ký thành lập		Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 50/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 05 năm 2023.	Bổ sung thông tin giấy phép của Quỹ
15.	IX.2.1. Các điều khoản chung	Các điều khoản chung cung cấp các thông tin chung liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, tổng số vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán, các thông tin cơ bản về Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Cụ thể, Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ) và mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là mười ngàn Đồng Việt Nam (10.000 VNĐ).	Các điều khoản chung cung cấp các thông tin chung liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, tổng số vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán, các thông tin cơ bản về Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Cụ thể, Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VNĐ) là năm mươi tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu Đồng Việt Nam (50.475.000.000 VNĐ). Số vốn này được chia thành năm triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm (5.047.500) Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là mười ngàn Đồng Việt Nam (10.000 VNĐ).	Bổ sung thông tin vốn điều lệ của Quỹ
16.	IX.2.9. Ban Đại Diện Quỹ	Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.	Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến năm (05) mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.	Cập nhật theo Điều lệ quỹ
17.	IX.3.1. Mục Tiêu Đầu Tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là đầu tư vào các cổ phiếu chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao, hướng đến tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư.	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là đầu tư vào các cổ phiếu chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao, hướng đến tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là đầu tư vào các cổ phiếu có triển vọng tốt về tăng trưởng doanh thu và lợi	Cập nhật theo Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>nhuận trong dài hạn, gắn liền với các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam như xu hướng đô thị hóa, sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và nền kinh tế số.</p>	
18.	IX.3.2. Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bổ Tài Sản	<p>Chiến lược đầu tư của Quỹ VinaCapital-VMPF được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư của Quỹ dựa vào phân tích, đánh giá kinh tế vĩ mô, yếu tố thị trường, chu kỳ kinh tế. Những giai đoạn khác nhau sẽ có những cơ hội đầu tư khác nhau và từ đó chiến lược đầu tư sẽ được thay đổi phù hợp để không bỏ lỡ cơ hội gia tăng lợi nhuận cho Quỹ. Chiến lược đầu tư của Quỹ VinaCapital-VMPF bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào cổ phiếu chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao.</p>	<p>Chiến lược đầu tư của Quỹ VinaCapital-VMPF được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ nhằm đạt được mục tiêu đầu tư của Quỹ dựa vào phân tích, đánh giá kinh tế vĩ mô, yếu tố thị trường, chu kỳ kinh tế. Những giai đoạn khác nhau sẽ có những cơ hội đầu tư khác nhau và từ đó chiến lược đầu tư sẽ được thay đổi phù hợp để không bỏ lỡ cơ hội gia tăng lợi nhuận cho Quỹ. Chiến lược đầu tư của Quỹ VinaCapital-VMPF bao gồm nhưng không hạn chế đầu tư vào cổ phiếu chất lượng, có triển vọng về tỷ suất tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao.</p> <p>Quỹ tập trung xây dựng chiến lược nhằm đảm bảo danh mục đầu tư gồm các công ty được hưởng lợi trực tiếp từ các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam, và được mua vào ở mức giá hợp lý.</p> <p>Do các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam gắn liền với quá trình hiện đại hóa đất nước, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các công ty cung cấp sản phẩm và dịch vụ phục vụ nhu cầu sống và làm việc hiện đại của khách hàng. Các công ty này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các ví dụ sau: ngân hàng có sản phẩm mobile banking (dịch vụ ngân hàng trực tuyến) tiên tiến, doanh nghiệp phân phối các sản phẩm điện tử hàng đầu, chủ đầu tư bất động sản phục vụ tầng lớp trung/thượng lưu, các doanh nghiệp hỗ trợ ngành e-commerce, các công ty giải pháp phần mềm, và các công ty ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao quy trình sản xuất.</p> <p>Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, Quỹ xây dựng danh mục theo phương pháp tiếp cận từ dưới lên, với tỷ trọng</p>	<p>Cập nhật theo Điều lệ quỹ</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			các cổ phiếu và các ngành nghề được điều chỉnh phù hợp với từng chu kỳ kinh tế khác nhau. Quỹ kiểm soát rủi ro bằng việc tuân thủ một quy trình đầu tư có kỷ luật, nhằm đạt được mục tiêu đầu tư ở mức rủi ro hợp lý.	
19.	IX.3.2.5. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại 3.2.4 (e) phải đáp ứng các điều kiện sau:	(a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;	(a) Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;	Cập nhật theo Điều lệ quỹ
20.	IX.3.3. Hạn chế đầu tư	<p>3.3.3. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Chương Error! Reference source not found. Mục Error! Reference source not found. (a), (b), (c) và (d), Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Chương IX Mục Error! Reference source not found..</p> <p>3.3.4. Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.</p> <p>3.3.5. Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục</p>	<p>3.3.3. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Chương Error! Reference source not found. Mục Error! Reference source not found. (a), (b), (c) và (d), Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và thông báo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Chương IX Mục Error! Reference source not found..</p> <p>3.3.4. Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.</p> <p>3.3.5. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy</p>	Cập nhật theo Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quý (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quý (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.	định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quý (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quý (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.	
21.	IX.3.4. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ	3.4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch mua lại Chứng chỉ quỹ từ Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa ba mươi (30) ngày.	3.4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch mua lại Chứng chỉ quỹ từ Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa ba mươi (30) ngày.	Cập nhật theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ
22.	XI. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	XI. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	XI. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	Thay đổi cho phù hợp vì Quỹ đã có giấy phép đăng ký thành lập và đang hoạt động giao dịch chứng chỉ quỹ
23.	XI.2.a. Ngày giao dịch và tần suất giao dịch	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng (phi thương mại) chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Giao Dịch kế tiếp.	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng (phi thương mại) chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty quản lý quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông	Cập nhật theo Điều lệ quỹ và thực tế hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.	
24.	XI.3.1 Thời điểm đóng sổ lệnh và xác nhận giao dịch	Trường hợp thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho nhà đầu tư, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên.	Trường hợp Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào thứ bảy, chủ nhật , ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch ngày làm việc liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho nhà đầu tư, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên.	Cập nhật theo thực tế hoạt động của Quỹ và VSDC
25.	XI.6.2. Giá mua lại, Giá dịch vụ mua lại và thanh toán	Số Chứng chỉ quỹ đặt bán: 500,12 Giá trị bán: $500,12 \times 12.000 = 6.001.440$ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế giữ lại: $6.001.440 \times (0\% + 0,1\%) = 6.001,44$ Số tiền nhận được: $6.001.440 - 6.001,44 = 5.995.438,56$	Số Chứng chỉ quỹ đặt bán: 500,12 Giá trị bán: $500,12 \times 12.000 = 6.001.440$ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế giữ lại: $6.001.440 \times (0\% + 0,1\%) = 6.001,44$ Số tiền nhận được: $6.001.440 - 6.001 = 5.995.438,56$	Cập nhật ví dụ theo hoạt động của Quỹ
26.	XI.12.1.2. Tần suất định giá chứng chỉ quỹ	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ vào Ngày Giao Dịch (trong trường hợp ngày Ngày Giao Dịch là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Giao Dịch kế tiếp). Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, được cập nhật vào Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và công bố thông tin theo quy định. Việc giảm tần suất giao dịch phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ vào Ngày Giao Dịch (trong trường hợp ngày Ngày Giao Dịch là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Giao Dịch ngày làm việc kế tiếp). Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, được cập nhật vào Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và công bố thông tin theo quy định. Việc giảm tần suất giao dịch phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không	Cập nhật theo Điều lệ quỹ và thực tế hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		không được ít hơn 02 lần trong 01 tháng.	được ít hơn 02 lần trong 01 tháng.	
27.	XI.12.5. Phương pháp định giá tài sản	<p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> <p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>(i) Mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu</p> <p>(ii) Một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</p>	<p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> <p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>(i) Mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu</p> <p>(ii) Một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ.</p>	Cập nhật theo Điều lệ quỹ
28.	XI.12.5. Phương pháp định giá tài sản	<p>6. Trái phiếu niêm yết:</p> <p>Được xác định theo giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Không có giao dịch trên hệ thống tại Sở Giao dịch chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá; Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá <p>thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề</p>	<p>6. Trái phiếu niêm yết:</p> <p>Được xác định theo giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trong Trừ các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Không có giao dịch trên hệ thống tại Sở Giao dịch chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá <p>thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê</p>	Cập nhật theo Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		cập trong Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.	duyet.	
29.	XI.12.5. Phương pháp định giá tài sản	<p>20. Các tài sản được phép đầu tư khác:</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>	<p>20. Các tài sản được phép đầu tư khác:</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá cung cấp dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công ty quản lý quỹ cung cấp và được Ban đại diện quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>	Cập nhật theo Điều lệ quỹ
30.	XII.3.2.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ	<p>Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là không phải chín mươi lăm phần trăm (0,95%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (đã bao gồm VAT nếu có). Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính tại mỗi kỳ định giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá = 0,95% x NAV tại Ngày trước ngày định giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)</p>	<p>Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là không phải chín mươi lăm phần trăm (0,95%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (đã bao gồm VAT nếu có). Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là không phải chín mươi lăm phần trăm (1,75%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (đã bao gồm VAT nếu có). Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính tại mỗi kỳ định giá và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá = 0,95% 1,75% x NAV tại Ngày trước ngày định giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)</p>	Cập nhật theo mức giá dịch vụ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và cập nhật tại Điều lệ quỹ
31.	Phụ lục số 03: Danh Sách Các Đại Lý Phân Phối và Điểm nhận lệnh	<p>Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp)</p> <p>4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam</p>	<p>Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp)</p> <p>4A/167A 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam</p>	Cập nhật do thay đổi Giấy chứng

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
				nhận đăng ký doanh nghiệp
32.	Phụ lục số 03: Danh Sách Các Đại Lý Phân Phối và Điểm nhận lệnh		Bổ sung: Công ty Cổ phần Digi Invest Tầng 2, tòa Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: 0878 805 836	Bổ sung thông tin đại lý phân phối mới

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: /04/2024 (15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo Bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản).
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
Tổng Giám Đốc




Brook Colin Taylor